

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: 1203/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày 20 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2016 của Chính phủ, phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1825/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1243/TTr-LĐTBXH ngày 02/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc các Sở, Ban, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. *ay*

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX(Vn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về Lao động và xã hội
đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 20/7/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Thực hiện Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2016 của Chính phủ, phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 1825/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hội nhập quốc tế về lao động và xã hội nhằm phát huy tiềm năng nội lực, lợi thế của tỉnh, tranh thủ tối đa môi trường, nguồn lực của quốc gia và quốc tế góp phần thực hiện mục tiêu phát triển lao động và xã hội của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; phấn đấu phát triển lĩnh vực lao động và xã hội đối với lao động của tỉnh đạt trình độ các nước ASEAN-6 vào năm 2020 và kịp các nước ASEAN-4 vào năm 2025 theo mục tiêu của toàn quốc đưa ra. Đồng thời, hoàn thiện các lĩnh vực lao động và xã hội trên địa bàn tỉnh, nhằm hội nhập quốc tế về lao động và việc làm, hội nhập về giáo dục nghề nghiệp, hội nhập quốc tế về an sinh xã hội và hội nhập ASEAN về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Thực hiện tốt theo các thể chế về lao động và xã hội theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế, trong đó có các tiêu chuẩn lao động của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO).

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu, tham gia vào thị trường lao động của toàn quốc, khu vực và toàn cầu; tăng cơ hội việc làm có chất lượng cho người lao động trên địa bàn tỉnh. Tăng số lượng các nghề đào tạo được quốc gia và các nước trong khu vực và trên thế giới công nhận về văn bằng, chứng chỉ.

- Phát triển hệ thống an sinh xã hội của tỉnh hiệu quả, tăng cường bảo vệ các nhóm yếu thế phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế. Đến năm 2020, thực hiện theo mục tiêu của quốc gia về bảo đảm mức tối thiểu về thu nhập, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và thông tin của người dân; tiếp cận các

tiêu chí sà an sinh xã hội của quốc tế; tiếp cận đa chiều trong đánh giá và thực hiện chính sách giảm nghèo; xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực vào năm 2030, thúc đẩy bình đẳng giới và công bằng xã hội.

- Huy động tối đa các nguồn lực từ cá nhân, tổ chức trong nước và phi chính phủ nước ngoài phục vụ xây dựng, triển khai có hiệu quả các chương trình phát triển về lao động và xã hội trên địa bàn tỉnh, góp phần tạo việc làm, tăng cơ hội việc làm có chất lượng cho người lao động, tạo điều kiện và thúc đẩy việc thiết lập cơ cấu lao động theo định hướng thị trường, tăng thu nhập và nguồn thu ngoại tệ, nâng cao kinh nghiệm, kỹ năng lao động và tác phong làm việc của người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là lao động kỹ thuật trình độ cao, tạo điều kiện cho lao động Việt Nam làm chủ được các công nghệ và thiết bị tiên tiến trên thế giới, tạo hiệu quả thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành các cấp trong việc cụ thể hoá Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2016 của Chính phủ về phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Thông tin, tuyên truyền kịp thời, sâu rộng đến mọi đối tượng trên địa bàn; đặc biệt tuyên truyền đến người dân ở vùng sâu, vùng xa về ý nghĩa của chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Phát huy ưu thế các loại hình, thể loại báo chí để đạt chất lượng, hiệu quả cao trong công tác thông tin, tuyên truyền về chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Các Sở, Ban, ngành, tổ chức đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện các mục tiêu của chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Thực hiện hội nhập quốc tế về lao động và xã hội phải đúng trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả và phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh từng giai đoạn cụ thể; hoàn thiện chiến lược tổng thể phát triển lao động - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo yêu cầu hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh; lồng ghép các hoạt động vào quá trình xây dựng, triển khai chiến lược, kế hoạch phát triển về lao động và xã hội; xây dựng kế hoạch tham gia thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế về lao động và xã hội.

- Các Sở, Ban, ngành, tổ chức đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chủ động thực hiện các chương trình truyền thông về hội nhập quốc tế về lao động và xã hội phải gắn kết chặt chẽ với hội nhập kinh tế quốc tế, chính trị, an ninh - quốc phòng và văn hoá xã hội, tạo sự đồng thuận chung trong quá trình phát triển của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực lao động và xã hội

- Phối hợp, góp ý kiến và báo cáo các chính sách với đơn vị chủ trì về việc nghiên cứu, ký kết, tham gia các điều ước, tiêu chuẩn và cam kết quốc tế về lao động và xã hội trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Phối hợp với đơn vị chủ trì ban hành các chính sách liên quan tới lĩnh vực lao động và xã hội tại tỉnh về nội dung Nội luật hóa các điều ước, tiêu chuẩn và cam kết quốc tế về lao động và xã hội mà Việt Nam là thành viên.

- Phối hợp trong việc thực hiện việc đánh giá tác động khi thực hiện áp dụng phương pháp tiếp cận, tiêu chí đánh giá về lao động và xã hội theo thông lệ quốc tế và khu vực, cụ thể nội dung như sau:

+ Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về lao động và xã hội trên địa bàn tỉnh.

+ Chủ động xây dựng, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về lao động và xã hội trong quá trình hội nhập trên nguyên tắc hợp tác bình đẳng, cùng có lợi nhằm bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích của người lao động, đặc biệt là các nhóm yếu thế, lợi ích của doanh nghiệp.

- Chủ động phối hợp trong việc dự báo, xử lý kịp thời các vấn đề lao động và xã hội phát sinh trong quá trình phát triển, thực thi các cam kết quốc tế trên địa bàn quản lý.

- Báo cáo góp ý với đơn vị chủ trì trong việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quá trình xây dựng, hoàn thiện thể chế về lao động và xã hội theo yêu cầu hội nhập quốc tế.

2. Hội nhập quốc tế về lao động và việc làm

- Tiếp tục thúc đẩy thực hiện Chương trình việc làm bền vững. Thực hiện theo lộ trình 2016 - 2030, hàng năm báo cáo đánh giá và khuyến nghị các mô hình tốt.

- Phát triển, dự báo thị trường lao động; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, di chuyển lao động trong nước và quốc tế, đặc biệt là đưa nhiều lao động có trình độ cao đi làm việc ở nước ngoài; hoàn thiện chính sách việc làm; quản lý di cư lao động quốc tế, di chuyển thể nhân và tổ chức dịch vụ việc làm; xây dựng, thực hiện chương trình việc làm công theo các tiêu chí khu vực và quốc tế. Thực hiện theo lộ trình năm 2017 - 2030, hàng năm triển khai đồng bộ và có hiệu quả các chính sách, pháp luật về việc làm và phát triển thị trường lao động.

- Hoàn thiện chính sách, mở rộng thị trường, tăng cường quản lý và bảo vệ quyền của lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài theo tiêu chí khu vực và quốc tế. Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả và tiếp tục hoàn thiện Luật đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng với lộ trình từ năm 2017 - 2030.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách, pháp luật về tiền lương nhằm thúc đẩy tăng năng suất lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh của lao động trên địa bàn tỉnh trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Áp dụng các chính sách mới về tiền lương thực hiện từ năm 2017 - 2030.

- Phát triển quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; hoàn thiện hệ thống pháp luật về quan hệ lao động phù hợp với tiêu chuẩn lao động khu vực và quốc tế. Phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các thiết chế liên quan tới quyền tự do hiệp hội, đình công và giải quyết tranh chấp lao động được hoàn thiện đi vào cuộc sống.

- Thúc đẩy an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các dịch vụ an toàn, vệ sinh lao động của quốc gia, tiếp cận các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Thực hiện hiệu quả Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015 theo lộ trình 2016 - 2030.

- Nâng cao năng lực thanh tra lao động đáp ứng yêu cầu quản lý lao động hiệu quả trong quá trình hội nhập quốc tế. Tăng cường năng lực thanh tra lao động về số lượng và chất lượng đáp ứng các yêu cầu quản lý nhà nước trong quá trình hội nhập.

3. Hội nhập về giáo dục nghề nghiệp

- Xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề, tiêu chuẩn giáo viên và đào tạo giáo viên, chương trình, giáo trình đào tạo, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Phối hợp, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo Bộ tiêu chuẩn nghề, tiêu chuẩn giáo viên, chương trình giáo trình đào tạo, cơ sở đào tạo được hoàn thiện và nâng cấp theo chuẩn khu vực và quốc tế.

- Thực hiện các cam kết và đóng góp vào việc xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện các tiêu chuẩn ASEAN và quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; ưu tiên hoàn thiện khung trình độ quốc gia; tham gia xây dựng khung tham chiếu trình độ giữa các nước ASEAN. Phối hợp, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thực hiện theo các cam kết, tiêu chuẩn ASEAN và Quốc tế về giáo dục nghề nghiệp, đóng góp vào việc xây dựng các tiêu chuẩn nghề của ASEAN và Quốc tế ngày càng thực chất hiệu quả.

- Tăng cường liên kết đào tạo, chuyển giao các bộ chương trình, đào tạo thí điểm các nghề trọng điểm cấp độ ASEAN và quốc tế; tham gia mạng nghiên cứu, chuyển giao tri thức về giáo dục nghề nghiệp giữa các nước trong khu vực và trên thế giới. Phối hợp, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện tăng cường mở rộng, quan hệ liên kết giữa hệ thống giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam với ASEAN và các nước mở rộng.

- Xây dựng, phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng đào tạo nghề cho các cơ sở đào tạo đạt chuẩn khu vực và quốc tế. Phối hợp với các đơn vị liên quan, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng số lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn khu vực và quốc tế.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, nhằm đảm bảo đạt các tiêu chuẩn theo quy định của quốc gia, trong khu vực và trên thế giới.

4. Hội nhập về an sinh xã hội

- Từng bước áp dụng các tiêu chí khu vực và quốc tế làm tiêu chí phần đầu và thước đo đánh giá về an sinh xã hội; trước mắt chú trọng vào chuẩn nghèo, chương trình và phạm vi bao phủ của các chương trình bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội, cung cấp dịch vụ xã hội.

Nghiên cứu áp dụng các tiêu chí khu vực và quốc tế làm tiêu chí phần đầu và thước đo đánh giá về an sinh xã hội; trước mắt chú trọng vào chuẩn nghèo, chương trình và phạm vi bao phủ của các chương trình bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội, cung cấp dịch vụ xã hội. Thực hiện theo các Bộ tiêu chí vừa phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, có khả năng áp dụng thực tế tại Việt Nam và trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, áp dụng các chính sách về bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm hưu trí bổ sung), bảo hiểm thất nghiệp; thực hiện trợ cấp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội người cao tuổi, khuyết tật, trẻ mồ côi...; nghiên cứu hướng tới ký kết và thực hiện các chương trình hợp tác về bảo hiểm xã hội với các nước. Thực hiện có hiệu quả các chính sách, pháp luật liên quan tới bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống luật pháp về an sinh xã hội; thực hiện trợ cấp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội người cao tuổi, khuyết tật, trẻ mồ côi,... phù hợp với xu hướng quốc tế. Thực hiện có hiệu quả các chính sách pháp luật liên quan tới an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh từ nay đến năm 2030.

- Thực hiện giảm nghèo bền vững theo phương pháp tiếp cận đo lường nghèo đa chiều; thu hẹp khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, các dân tộc; bảo đảm công bằng xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Chính phủ; Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về việc ban hành Chương trình giảm nghèo bền vững tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2016 - 2020.

- Chủ động xây dựng, thực hiện chính sách bảo đảm trợ giúp xã hội cho các nhóm đối tượng do tác động của hội nhập quốc tế, trong đó tập trung hỗ trợ người khuyết tật nặng, trẻ em, người cao tuổi cô đơn, không nơi nương tựa, đồng bào dân tộc thiểu số, nạn nhân buôn bán người; phát triển nghề công tác xã hội; ứng phó với việc biến đổi khí hậu tác động đến việc làm và thu nhập của người dân.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách bảo đảm trợ giúp xã hội và phối hợp với đơn vị liên quan tiếp tục xây dựng hoàn thiện các chính sách, pháp luật liên quan trên địa bàn tỉnh theo giai đoạn 2016 - 2030.

- Chủ động xây dựng, thực hiện chính sách phòng, chống tệ nạn xã hội do tác động của hội nhập quốc tế. Phối hợp với đơn vị liên quan của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội góp ý các chính sách, pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. Thực hiện các chính sách, pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh có hiệu quả theo giai đoạn 2016 - 2030.

- Thúc đẩy công bằng xã hội trong chính sách an sinh xã hội; thực hiện bình đẳng giới, ưu tiên thu hẹp khoảng cách giới, xóa dần định kiến và bất bình đẳng giới trong đời sống xã hội, nhất là trong việc làm, quan hệ gia đình ở vùng nông thôn, vùng nghèo, vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 và góp ý các chính sách nhằm tiếp tục hoàn thiện Luật Bình đẳng giới năm 2006.

- Tăng cường bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; phòng ngừa và hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, bị bạo lực, bị buôn bán, phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em; phát triển, hỗ trợ trẻ em tiếp cận hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em thuận lợi, công bằng và hiệu quả.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách liên quan tới bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh theo giai đoạn 2016 - 2030.

- Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ xã hội cho người dân tại cộng đồng theo tiêu chí khu vực và quốc tế.

Sử dụng có hiệu quả theo các tài liệu chính sách và các biện pháp thực thi được ban hành trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo giai đoạn 2016 - 2030.

5. Hội nhập ASEAN về lao động và xã hội

Thực hiện các kế hoạch được xây dựng kịp thời và hiệu quả theo Đề án xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các mục tiêu của cộng đồng Văn hóa - xã hội ASEAN đến năm 2025.

6. Thực hiện một số hoạt động bổ sung và kế thừa Quyết định số 1783/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Báo cáo tham dự Hội nghị phổ biến và triển khai kế hoạch tổng thể.

- Thực hiện báo cáo theo chuyên đề tại Hội nghị phổ biến về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực lao động và xã hội theo chuyên đề.

- Thực hiện các báo cáo sơ kết, đánh giá và khuyến nghị về Hội nghị sơ kết hàng năm thực hiện kế hoạch tổng hợp và chiến lược.

- Thực hiện các báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá và khuyến nghị về Hội nghị sơ kết giai đoạn và Hội nghị tổng kết việc thực hiện kế hoạch tổng thể và chiến lược.

- Thực hiện báo cáo các chuyên đề theo yêu cầu thực tiễn về Diễn đàn đối thoại chính sách giữa Trung ương và địa phương với các đối tác trong việc thực hiện các hoạt động hội nhập quốc tế liên quan tới lĩnh vực lao động và xã hội.

III. CÁC ĐỀ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 145/QĐ-TTg

1. Thực hiện theo các Quyết định ban hành kế hoạch tổng thể của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về nội dung hoạt động xây dựng ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai chiến lược.

2. Áp dụng thực hiện hiệu quả các bộ tiêu chí được ban hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo nội dung về Đề án xây dựng và phát triển bộ tiêu chí giám sát, đánh giá hội nhập quốc tế về lao động và xã hội.

3. Báo cáo và góp ý kiến các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới lĩnh vực lao động và xã hội của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Đề án rà soát hệ thống pháp luật lao động và xã hội so với các cam kết, tiêu chuẩn quốc tế của Liên Hợp Quốc, tổ chức Thương mại thế giới, tổ chức Lao động Quốc tế, khu vực ASEAN, các Hiệp định thương mại tự do và đề xuất hướng hoàn thiện.

4. Thực hiện theo Quyết định phê chuẩn của Chính phủ về Đề án thực hiện và nghiên cứu khả năng gia nhập các điều ước quốc tế của Liên Hợp Quốc và tổ chức Lao động quốc tế trong lĩnh vực lao động và xã hội giai đoạn 2016 - 2020 và đến năm 2030.

5. Thực hiện Bộ dữ liệu bao gồm cả phần mềm và phần cứng khi Đề án thiết lập cơ sở dữ liệu hội nhập quốc tế về lao động và xã hội của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được xây dựng.

6. Tham gia thực hiện các dự án, thỏa thuận về nội dung hoạt động của Đề án hợp tác đa phương, song phương và các tổ chức phi chính phủ trong hội nhập quốc tế về lao động và xã hội giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030.

7. Phối hợp thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến chủ trương hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động và xã hội.

8. Phối hợp thực hiện về Đề án đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức làm công tác hội nhập quốc tế về lao động và xã hội giai đoạn 2016 - 2020.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục

Thực hiện tuyên truyền bám sát vào nội dung của Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2016 của Chính phủ, trong đó tập trung vào các vấn đề trọng tâm sau:

- Thông tin, tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về thị trường việc làm, nguồn nhân lực dồi dào, có chất lượng cũng như điều kiện tự nhiên, xã hội thuận lợi của tỉnh đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm

2030, đồng thời tổ chức diễn đàn để người lao động và doanh nghiệp trao đổi, tìm hiểu về chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội.

- Tuyên truyền nội dung chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và việc làm. Trong đó, tiếp tục thúc đẩy thực hiện chương trình việc làm bền vững; phát triển, dự báo thị trường lao động; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, đặc biệt là đưa lao động có trình độ cao đi làm việc ở nước ngoài; xây dựng, thực hiện chương trình việc làm theo các tiêu chí khu vực và quốc tế.

- Tuyên truyền về mục tiêu của Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế về lao động và xã hội, nhất là giới thiệu về đời sống nhân dân và nguồn lao động của tỉnh.

2. Hoạt động đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động

- Tăng cường công tác tuyên truyền cho lao động nông thôn về giải quyết việc làm, nhằm tạo cơ hội cho lao động có việc làm, cải thiện điều kiện sản xuất, tăng cường và phát triển các cơ hội sinh kế cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, nâng cao thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững.

- Chú trọng tuyên truyền cho lao động về mục đích, ý nghĩa của Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội, góp phần thực hiện hiệu quả công tác xuất khẩu lao động, tạo điều kiện cho lao động nông thôn, nhất là lao động ở các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, tham gia công tác xuất khẩu lao động, tăng thu nhập, cải thiện đời sống.

- Tiếp tục thúc đẩy thực hiện chương trình việc làm bền vững; phát triển, dự báo thị trường lao động; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lại lao động, đặc biệt là đưa nhiều người lao động có trình độ đi làm việc ở nước ngoài; xây dựng, thực hiện chương trình việc làm theo các tiêu chí khu vực và quốc tế.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách đào tạo nghề theo Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 và Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, ưu tiên cho các lao động thuộc diện nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; đồng thời lồng ghép chương trình khuyến nông, lâm, ngư nghiệp và xuất khẩu lao động, dạy nghề cho bộ đội xuất ngũ, dạy nghề cho người khuyết tật, người nghèo,... và các chương trình mục tiêu dạy nghề khác, phấn đấu đạt 65% lao động qua đào tạo vào năm 2020 và đạt 99% lao động qua đào tạo vào năm 2030.

- Tạo điều kiện cho lao động nông thôn sau khi học nghề tiếp cận được với các chính sách vay vốn phát triển sản xuất.

- Xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề, tiêu chuẩn giáo viên và đào tạo giáo viên, chương trình, giáo trình đào tạo bảo đảm về tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; xây dựng, phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng đào tạo nghề cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Hoạt động phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng sản xuất nông nghiệp gồm: Hỗ trợ cây, con giống, vật tư nông nghiệp, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ theo hướng sản xuất hàng hoá bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn sinh học trong lĩnh vực chăn nuôi, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, ưu tiên cho đối tượng thuộc diện nghèo, cận nghèo được tiếp cận và tham gia, giúp tăng năng suất cây trồng vật nuôi, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập cho người lao động.

- Tổ chức lại sản xuất theo hướng tập trung gắn với cơ giới hoá nông nghiệp, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; chú trọng công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ sinh học, để nâng cao chất lượng, năng suất và hạ giá thành sản phẩm.

- Thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết với các công ty, doanh nghiệp trong bao tiêu sản phẩm sản xuất nông nghiệp. Kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu về những hiệu quả kinh nghiệm sản xuất cho hộ nghèo, vùng nghèo khó khăn, nhất là chuyển giao khoa học, công nghệ có chất lượng cao.

4. Đầu tư cơ sở vật chất về giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh và sinh viên theo các quy định của pháp luật; hỗ trợ các gia đình chính sách nhằm tạo điều kiện cho con em hộ nghèo, cận nghèo được đến trường, góp phần nâng cao trình độ văn hóa cho người nghèo, bảo đảm con của hộ nghèo trong độ tuổi được đến trường; quan tâm đối tượng là người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc, trẻ em khuyết tật;

- Đầu tư cải tạo, sửa chữa, xây dựng mới trường học đáp ứng quy mô phát triển học sinh các cấp học, phù hợp với chương trình đổi mới giáo dục phổ thông; xây dựng trường chuẩn quốc gia, ưu tiên xây dựng nhà ở giáo viên tại các xã vùng khó khăn;

- Hỗ trợ và đào tạo cho lao động nông thôn có tay nghề cao bảo đảm cho việc hội nhập quốc tế về lao động.

5. Hoạt động trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội

- Chủ động xây dựng, thực hiện chính sách bảo đảm trợ giúp xã hội cho các nhóm đối tượng do tác động của hội nhập quốc tế, trong đó tập trung hỗ trợ người khuyết tật nặng, trẻ em, người cao tuổi cô đơn, không nơi nương tựa, đồng bào dân tộc thiểu số, nạn nhân buôn bán người; phòng chống tệ nạn xã hội; ứng phó với việc biến đổi khí hậu, nắng nóng, mưa lũ, hạn hán tác động đến việc làm và thu nhập của người dân.

- Thực hiện giảm nghèo bền vững theo phương pháp tiếp cận đo lường nghèo đa chiều; thu hẹp khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn,

giữa các xã đặc biệt khó khăn, nhất là vùng có đồng bào dân tộc, nhằm thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, bảo đảm công bằng xã hội.

- Từng bước áp dụng các tiêu chí khu vực và quốc tế làm tiêu chí phân đầu và thước đo đánh giá về an sinh xã hội; trước mắt chú trọng vào chuẩn nghèo, chương trình và phạm vi bao phủ của các chương trình bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội, cung cấp dịch vụ xã hội.

6. Thực hiện các dự án về an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh

a) Đầu tư cấp điện cho nông thôn chưa có điện trên địa bàn

Phát triển lưới điện trung, hạ áp, cung cấp điện lưới quốc gia cho các hộ chưa có điện sinh hoạt và điện sản xuất trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của người dân để ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất.

b) Cải thiện hệ thống y tế trên địa bàn tỉnh

Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm y tế các huyện, thị xã, Trạm y tế các xã, phường, thị trấn còn khó khăn về trang thiết bị y tế.

c) Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới

- Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước theo hướng hiện đại, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch với thoát nghèo bền vững; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

- Phát triển kinh tế đi đôi với việc chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, sức khỏe cho người dân; nâng cao phổ cập giáo dục, hỗ trợ giáo dục vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số và vùng khó khăn; vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế; xây dựng đời sống văn hóa tinh thần ở nông thôn; tăng cường phòng chống tệ nạn xã hội, có biện pháp ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội.

- Tập trung đầu tư các hệ thống, công trình cấp nước sinh hoạt để bảo đảm cho người dân có đủ nước hợp vệ sinh, nâng dần tỉ lệ người dân được sử dụng nước sạch an toàn; thu gom xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý môi trường trong sản xuất, tạo cảnh quan nông thôn theo hướng xanh - sạch - đẹp.

- Tăng cường các biện pháp giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

V. GIẢI PHÁP

1. Về chính sách

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách được ban hành về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực lao động và xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Phối hợp

góp ý các chính sách liên quan trong lĩnh vực lao động và xã hội về hội nhập quốc tế.

2. Về thông tin tuyên truyền

- Thực hiện các chương trình truyền thông nhằm tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động và xã hội trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp với cơ quan liên quan tăng cường bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế về lao động - xã hội trong cơ quan và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức về nhu cầu, nội dung, cơ hội và thách thức trong hội nhập quốc tế, trong việc thực hiện các cam kết quốc tế, tạo đồng thuận và tăng cường trách nhiệm, có hành động thống nhất thực hiện các hoạt động hội nhập và hợp tác quốc tế.

3. Về đào tạo nguồn nhân lực hội nhập quốc tế

- Rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ hiện có theo yêu cầu hội nhập quốc tế.
- Cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên trách về hội nhập quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế về lao động và xã hội.

4. Về tổ chức

- Kiện toàn, bảo đảm bộ máy chuyên môn hóa, có đủ năng lực để chỉ đạo, điều hành, phối hợp các hoạt động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực lao động và xã hội tại địa phương;

- Cải cách thủ tục hành chính, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát các hoạt động hội nhập, hợp tác quốc tế về lao động và xã hội;

- Thực hiện nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, trao đổi, học tập kinh nghiệm quốc tế.

5. Các cấp, các ngành chỉ đạo quán triệt sâu sắc nội dung Kế hoạch thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, tăng cường sự lãnh đạo, tạo sự thống nhất cả về nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện kế hoạch này;

6. Các Sở, Ban, ngành, tổ chức đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình hành động, các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành nhằm phát huy lợi thế và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực về lao động. Chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các khâu đột phá chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

7. Phát triển mạnh nguồn nhân lực và hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Đồng thời, thực hiện có hiệu quả trong việc quản lý điều hành nền kinh tế bằng pháp luật về thị trường lao động. Tăng cường công tác giám sát, nhất là theo dõi chặt chẽ và giám sát sự biến động của

thị trường lao động, chủ động đề xuất các giải pháp để điều tiết, phân phối lại lao động, giảm các tiêu cực của thị trường lao động.

8. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp, bảo đảm quản lý thống nhất về quy hoạch và những định hướng phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra, thanh tra; đồng thời, đề cao vai trò chủ động, tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực của từng cấp, từng ngành.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính và đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí hằng năm phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã triển khai thực hiện Quyết định này. Hằng năm, xây dựng kế hoạch cụ thể trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tuyên truyền phổ biến mục đích, ý nghĩa, chính sách, pháp luật về hội nhập quốc tế về lao động và xã hội và các quy định của pháp luật lao động. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền chính sách đối ngoại, chính sách hợp tác quốc tế về lao động tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động, chịu trách nhiệm thực hiện một số chương trình: Đào tạo nghề cho lao động nông thôn và lao động nghèo, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động; các hoạt động truyền thông, giám sát, đánh giá thực hiện chiến lược hàng năm và cả giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu thực hiện tốt các chính sách về lao động, việc làm, tiền lương, thu nhập nhằm khuyến khích và phát huy cao nhất năng lực của người lao động; bảo đảm quan hệ hài hòa, cải thiện môi trường và điều kiện lao động; đẩy mạnh dạy nghề và tạo việc làm; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; hỗ trợ học nghề và tạo việc làm cho các đối tượng chính sách, người nghèo, lao động nông thôn; phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, ngày càng mở rộng và hiệu quả; phát triển mạnh hệ thống bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp... Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tiếp cận và tham gia các loại hình bảo hiểm; thực hiện tốt các chính

sách ưu đãi và không ngừng nâng cao mức sống đối với người có công; thực hiện tốt các hình thức trợ giúp và cứu trợ xã hội, nhất là đối với các đối tượng đặc biệt khó khăn.

- Phối hợp tham mưu các biện pháp nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của nhân dân; tạo cơ hội bình đẳng tiếp cận các nguồn lực phát triển và hưởng thụ các dịch vụ cơ bản, các phúc lợi xã hội; thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo phù hợp với từng thời kỳ; đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức để bảo đảm giảm nghèo bền vững, nhất là tại các vùng đặc biệt khó khăn; có chính sách và các giải pháp phù hợp nhằm hạn chế phân hóa giàu nghèo, giảm chênh lệch mức sống giữa nông thôn và thành thị.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Luật an toàn, vệ sinh lao động và các văn bản có liên quan. Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) tại nơi làm việc phù hợp các với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định về an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo an toàn về sức khỏe người lao động trong những lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Đồng thời, bảo vệ sự phát triển ổn định, bền vững của doanh nghiệp thông qua việc tăng cường quyền và trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động trong công tác ATVSLĐ.

- Tuân thủ các thông lệ quốc tế, điều ước quốc tế về lao động và xã hội mà Việt Nam đã tham gia, phê chuẩn, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quốc gia và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Nâng cao năng lực thanh tra lao động đáp ứng yêu cầu quản lý lao động hiệu quả trong quá trình hội nhập quốc tế.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã khai thác tốt lợi thế nông nghiệp để phát triển sản xuất hàng hoá lớn với năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao; tăng nhanh sản lượng và xuất khẩu nông sản, nâng cao thu nhập và đời sống nhân dân, người lao động.

- Quy hoạch phát triển nông thôn gắn với phát triển đô thị và bố trí các điểm dân cư; phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ và làng nghề gắn với bảo vệ môi trường; triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc điểm từng địa bàn của cấp xã theo lộ trình cụ thể, vững chắc trong từng giai đoạn, chú trọng giữ gìn và phát huy những nét văn hoá đặc sắc của nông thôn; đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; tạo môi trường thuận lợi để khai thác mọi khả năng đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn, nhất là đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thu hút nhiều lao động.

- Phát triển đồng bộ và từng bước hiện đại hoá hệ thống thuỷ lợi; xây dựng các công trình phòng tránh thiên tai để giảm thiệt hại cho nhân dân; phát triển hệ thống cung cấp nước sạch và hợp vệ sinh cho các địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thúc đẩy hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến vào sản xuất, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến nhằm tăng hàm lượng khoa học và công nghệ vào giá trị sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, chú trọng ứng dụng các công nghệ cao, phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã triển khai các chính sách hỗ trợ giáo dục cho con em thuộc diện nghèo; đồng thời, bảo đảm học sinh trong độ tuổi được đến trường, nhất là học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và học sinh thuộc diện đồng bào dân tộc.

- Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ trong giáo dục, đào tạo. Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đa dạng của công nghệ và trình độ phát triển của các lĩnh vực, ngành nghề.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 20/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đến các ngành, các cấp, địa phương và các tầng lớp nhân dân.

- Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo, đài, cổng thông tin điện tử và các trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh tăng cường thông tin, tuyên truyền về nội dung ý nghĩa của Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của Trung ương, của tỉnh và các hoạt động, sự kiện lớn về lao động và xã hội trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan về quy hoạch xây dựng mới, cải tạo nâng cấp, mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm y tế các huyện, thị xã và các Trạm y tế các xã, phường, thị trấn còn khó khăn về trang thiết bị y tế.

- Chủ động, phối hợp tập trung phát triển mạnh hệ thống chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; nâng cao năng lực chuyên môn của các trạm y tế xã, phường, thị trấn nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch, bảo đảm chất lượng cung cấp dịch vụ y tế của các bệnh viện đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân; tăng cường kiểm tra giám sát, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên diện rộng; tiếp tục kiểm chế và hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ các bệnh lây nhiễm; tiếp tục giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Thực hiện tốt các chính sách về dân số - kế hoạch hóa gia đình, bảo đảm cân bằng giới tính hợp lý, nâng cao chất lượng dân số.

- Chủ trì, phối hợp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về điều dưỡng, y khoa, nha khoa để tham gia thị trường lao động khu vực và toàn cầu.

7. Sở Tư pháp

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, tổ chức đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã phổ biến, tuyên truyền về Chiến lược Hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Chỉ đạo Phòng Phổ biến Giáo dục Pháp luật và Trung tâm trợ giúp pháp lý tiếp tục duy trì các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại cơ sở, đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lý cho người dân, nhất là người dân ở vùng khó khăn, hộ nghèo thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số về Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

8. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao và nguồn vốn phù hợp khả năng ngân sách của tỉnh.

9. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, trình độ, tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân.

- Tiếp tục xây dựng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu của nền hành chính hiện đại và quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương.

10. Sở Ngoại vụ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục tuyên truyền, phổ biến quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam theo Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị và sự tham gia của Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết quốc tế sau khi gia nhập WTO, Cộng đồng ASEAN, ký kết Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu (VN-EAEU FTA).

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật có liên quan đến lĩnh vực xuất khẩu lao động cũng như các kế hoạch hội nhập quốc tế về lao động - việc làm, đặc biệt là hội nhập ASEAN về văn hóa, xã hội đến người dân trong tỉnh nói chung, người lao động ở nước ngoài nói riêng.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đối ngoại nói chung, hội nhập quốc tế về lao động và xã hội nói riêng.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, áp dụng công nghệ thông tin phối hợp quản lý, điều hành, giám sát các hoạt động hội nhập, hợp tác quốc tế về lao động và xã hội.

11. Sở Công Thương

Tổ chức thực hiện chương trình phát triển lưới điện trung, hạ áp, cung cấp điện lưới quốc gia cho các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, các hộ chưa có điện trên địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của người dân để ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất kinh doanh.

12. Cục Thống kê tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, cập nhật thông tin về lao động, việc làm đầy đủ, thiết lập cơ sở dữ liệu hội nhập quốc tế về lao động và xã hội của tỉnh; định kỳ hàng năm phân tích dữ liệu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan phát động và khơi dậy phong trào xung kích tình nguyện của thanh niên trong thời kỳ hội nhập quốc tế về lao động và xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức Đoàn cơ sở cần tập trung thực hiện, tuyên truyền sâu rộng về công tác hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên như: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và toàn dân tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Tích cực tham gia xây dựng đồng bộ, nâng cao chất lượng và tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống pháp luật, thể chế và các chính sách về chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch cụ thể thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tại địa phương;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai đến các hội, đoàn thể của xã, phường, thị trấn tập trung xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền về chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội bảo đảm sâu rộng đến nhân dân.

- Thực hiện tốt việc lồng ghép có hiệu quả các chính sách, dự án, hoạt động trên địa bàn cho mục tiêu của chiến lược; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý thực hiện chương trình và thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ theo

quy định. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách, dự án thuộc kế hoạch trên địa bàn quản lý.

Các Sở, Ban, ngành, tổ chức đoàn thể, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, UBND các huyện, thị xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và Kế hoạch thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm đúng lộ trình và đạt kết quả cao. Thực hiện báo cáo định kỳ gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. / 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tôn Thị Ngọc Hạnh